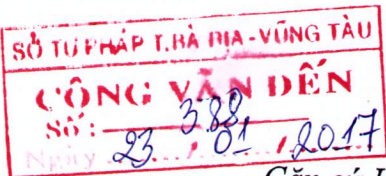


Số: 02/2017/QĐ-UBND

Bà Rịa – Vũng Tàu, ngày 19 tháng 01 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung Điều 2 Quyết định số 55/2013/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về việc quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách tỉnh ủy thác qua Chi nhánh Ngân hàng chính xã hội tỉnh để cho vay đối với hộ nghèo theo chuẩn của tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 15/2013/QĐ-TTg ngày 23 tháng 02 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với hộ cận nghèo;

Căn cứ Quyết định số 28/2015/QĐ-TTg ngày 21 tháng 7 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với hộ mới thoát nghèo;

Căn cứ Nghị quyết số 46/2016/NQ-HĐND ngày 04 tháng 8 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về việc ban hành chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều của tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Nghị quyết số 47/2016/NQ-HĐND ngày 04 tháng 8 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về việc phê duyệt Đề án giảm nghèo bền vững tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giai đoạn 2016-2020;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 14/TTr-SLĐTBXH ngày 13 tháng 01 năm 2017 về việc UBND tỉnh ký dự thảo Quyết định cho vay đối với hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo theo chuẩn tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Điều 2 của Quyết định số 55/2013/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu như sau:

“Điều 2. Đối tượng, mức vay, lãi suất, quy trình thủ tục cho vay và xử lý nợ bị rủi ro

1. Đối tượng cho vay gồm:

a) Hộ nghèo theo chuẩn tỉnh quy định trong từng thời kỳ;

a) Hộ cận nghèo của tỉnh quy định trong từng thời kỳ;

b) Hộ mới thoát nghèo là hộ gia đình được Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn quyết định công nhận hộ nghèo thoát nghèo theo chuẩn của tỉnh tối đa là 3 năm.

2. Mức cho vay, thời hạn cho vay; gia hạn nợ, chuyển nợ quá hạn; hồ sơ, thủ tục cho vay và xử lý nợ bị rủi ro: thực hiện theo quy định hiện hành của Thủ tướng Chính phủ và

các văn bản hướng dẫn của Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam về cho vay hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ mới thoát nghèo (theo chuẩn quốc gia quy định trong từng thời kỳ).

3. Lãi suất cho vay và lãi suất nợ quá hạn:

a) Đối với hộ nghèo theo chuẩn tỉnh:

Lãi suất cho vay bằng mức lãi suất cho vay đối với hộ cận nghèo theo chuẩn quốc gia quy định trong từng thời kỳ,

Lãi suất nợ quá hạn bằng 130% lãi suất cho vay.

b) Đối với hộ cận nghèo theo chuẩn tỉnh:

Lãi suất cho vay bằng 120% lãi suất cho vay đối với hộ nghèo theo chuẩn tỉnh quy định trong từng thời kỳ,

Lãi suất nợ quá hạn bằng 130% lãi suất cho vay.

c) Đối với hộ mới thoát nghèo theo chuẩn tỉnh trong thời gian 3 năm:

Lãi suất cho vay bằng 125% lãi suất cho vay đối với hộ nghèo theo chuẩn tỉnh quy định trong từng thời kỳ,

Lãi suất nợ quá hạn bằng 130% lãi suất cho vay”

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Lao động - Thương binh và Xã hội; Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 02 năm 2017 và chỉ áp dụng cho những khoản vay mới phát sinh sau khi Quyết định có hiệu lực thi hành.

2. Bãi bỏ Điều 2 Quyết định số 55/2013/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về việc quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách tỉnh ủy thác qua chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh để cho vay đối với hộ nghèo theo chuẩn của tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu./.

Nơi nhận :

- Như Điều 2;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB);
- Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó chủ tịch UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh và các Đoàn thể tỉnh;
- Sở Tư pháp (KTVB);
- Trung tâm Công báo – Tin học tỉnh;
- Báo BR-VT; Đài PTTH tỉnh;
- Lưu: VT, VX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đặng Minh Thông